

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CAO LÃNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 96/2025/DS-ST

Ngày: 29/5/2025.

V/v “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc Tiến;

2. Bà Phan Thị Mươi;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 755/2024/TLST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2025/QĐXXST-DS ngày 11/4/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 192/2025/QĐST-DS ngày 07/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (viết tắt là H);**

Địa chỉ: B Bis N, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Từ Ngọc T1 - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách P – Chi nhánh Đ1.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Từ Ngọc T1 là ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1988. Chức vụ: Trưởng bộ phận quan hệ khách hàng cá nhân và ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1996. Chức vụ: Trợ lý quan hệ khách hàng cá nhân (văn bản ủy quyền số 32/2024/UQ-PGDSD ngày 04/10/2024).

2. Bị đơn: Ông **Ngô Văn Ú**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 07/10/2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 19/02/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện nguyên đơn là ông Bùi Văn Đ trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần P – Phòng G có cho ông Ngô Văn Ú vay thẻ tín dụng tổng số tiền 70.000.000 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, chi tiết như sau :

Ngày ký hợp đồng: 04/10/2023.

Hạn mức: 70.000.000 đồng

Thời hạn sử dụng thẻ: 03 năm

Mục đích vay: Thẻ tín dụng tiêu dùng – không tài sản đảm bảo.

Lãi suất: 30%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ngô Văn Ú đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết. Ông Ngô Văn Ú đã vi phạm phương thức, thời hạn trả nợ theo thỏa thuận khi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đến hạn thanh toán, mặc dù H đã nhiều lần đôn đốc, mời làm việc yêu cầu trả nợ nhưng ông Ngô Văn Ú vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho H.

Tạm tính đến ngày 03/10/2024, tổng số tiền mà ông Ngô Văn Ú còn nợ H là 75.066.639 đồng. Trong đó:

Thẻ 498767xxxxxx0998 là:

Nợ gốc: 67.175.795 đồng

Nợ lãi: 901.152 đồng (tạm tính đến ngày 03/10/2024).

Tổng: 68.076.947 đồng.

Thẻ 527773xxxxxx8405 là:

Nợ gốc: 6.883.903 đồng

Nợ lãi: 105.789 đồng (tạm tính đến ngày 03/10/2024)

Tổng: 6.989.692 đồng.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết yêu cầu:

1. Yêu cầu ông Ngô Văn Ú phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho H với tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/10/2024 là 75.066.639 đồng. Trong đó:

Thẻ 498767xxxxxx0998 là:

Nợ gốc: 67.175.795 đồng

Nợ lãi: 901.152 đồng (tạm tính đến ngày 03/10/2024)

Tổng: 68.076.947 đồng

Thẻ 527773xxxxxx8405 là:

Nợ gốc: 6.883.903 đồng

Nợ lãi: 105.789 đồng (tạm tính đến ngày 03/10/2024)

Tổng: 6.989.692 đồng.

2. Yêu cầu phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ còn lại cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trường hợp, ông Ngô Văn Ú không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì H được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu, để tiếp tục thu hồi nợ vay theo quy định pháp luật hoặc ông Ngô Văn Ú vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu ông Ngô Văn Ú trả số tiền vốn gốc 70.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 04/10/2024 đến ngày 29/5/2025, mức lãi suất 30%/năm, thành tiền 13.615.197 đồng, tổng cộng 83.615.197 đồng.

Bị đơn là ông Ngô Văn Ú đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố H yêu cầu ông Ngô Văn Ú phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho H với tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2025 là 83.615.197 đồng trong đó nợ gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 04/10/2024 đến ngày 29/5/2025 là 13.615.197 đồng, yêu cầu phải tiếp tục thanh toán số tiền

lãi phát sinh đối với số tiền nợ còn lại từ ngày 30/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Khoản 3, Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Ngô Văn Ú có nơi cư trú tại: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Sự có mặt của đương sự: Ông Ngô Văn Ú đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ngô Văn Ú.

Về nội dung tranh chấp:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của H yêu cầu ông Ngô Văn Ú phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho H với tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2025 là 83.615.197 đồng, trong đó: nợ gốc chưa thanh toán là 70.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 04/10/2024 đến ngày 29/5/2025 là 13.615.197 đồng, yêu cầu phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ còn lại từ ngày 30/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, Hội đồng xét xử nhận định: ngày 04/10/2023, H có mở thẻ tín dụng cho ông Ngô Văn Ú với hạn mức 70.000.000 đồng, thời hạn thanh toán 03 năm, lãi suất 30%/năm. Ông Ú có ký tên vào giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán, sản phẩm, dịch vụ với H. Việc ông Ú ký giấy đề nghị ngày 04/10/2023 là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ú đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết. Từ khi vay cho đến thời điểm H nộp đơn khởi kiện ông Ú không trả tiền vốn, tiền lãi cho H như đã thỏa thuận và H đã nhiều lần yêu cầu ông Ú trả nợ nhưng ông Ú vẫn không trả. Do đó, H khởi kiện yêu cầu ông Ú có nghĩa vụ trả cho H số tiền vốn vay còn nợ 70.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tiền lãi: H yêu cầu ông Ú trả tiền lãi quá hạn chưa thanh toán từ ngày 04/10/2024 đến ngày 29/5/2025 là 13.615.197 đồng với mức lãi suất 30%/năm. Đại diện H cho rằng các bên thỏa thuận lãi suất quá hạn 30%/năm theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm, dịch vụ ngày 04/10/2023 và quyết định số: 939/2023/QĐ-TGD ngày 12/4/2023 của Tổng giám đốc H là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 1 Điều 13 của Thông tư số 39 ngày

30/12/2016 của Ngân hàng N. Ông Ú đã biết được nội dung khởi kiện của H, nhưng vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án về nội dung khởi kiện của H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của H, buộc ông Ú có nghĩa vụ trả tiền lãi nợ quá hạn từ ngày 04/10/2024 đến ngày 29/5/2025 là 13.615.197 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 của Thông tư số 39 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N.

[7] Từ những nhận định trên căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N buộc ông Ngô Văn Ú có nghĩa vụ trả cho H nợ gốc chưa thanh toán là 70.000.000 đồng, tiền lãi nợ quá hạn từ ngày 04/10/2024 đến ngày 29/5/2025 là 13.615.197 đồng, tổng cộng 83.615.197 đồng và tiền lãi chậm trả theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm, dịch vụ ngày 04/10/2023 kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành bản án.

[8] Về án phí: Ông Ngô Văn Ú phải chịu 4.180.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 1.877.000 đồng tiền tạm ứng án phí H đã nộp theo biên lai số 0009478 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 92 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 1 Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố H. Buộc ông Ngô Văn Ú có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố H số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 70.000.000 đồng, tiền lãi nợ quá hạn 13.615.197 đồng, tổng cộng 83.615.197 đồng và tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn nợ kể từ ngày 30/5/2025 theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm, dịch vụ ngày 04/10/2023 cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí:

+ Ông Ngô Văn Ú phải chịu 4.180.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 1.877.000 đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố H đã nộp theo biên lai số 0009478 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Hà